

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST  
Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Quang Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Trung Thảo

Ông Nguyễn Minh Thọ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo Võ Thị T**, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1931 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1934 (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22, ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn Chí T, sinh năm 1959

(Nguyễn Chí T ủy quyền cho vợ Võ Thị T theo Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2019)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**

1. Võ Thị T, sinh năm 1967 (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1991 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 05 phút ngày 03/11/2019, Võ Thị T, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 66M2 - 3034 trên tuyến Quốc lộ 30 hướng đi từ thị xã H đến xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến địa phận ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì T lấn sang phần đường bên trái, đụng vào xe mô tô biển số 66G1 - 245.73 do Nguyễn Chí T điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, chở phía sau Võ Thị T (vợ T) và Huỳnh Ngọc Y (cháu ngoại T, sinh năm 2019), cả 03 người trên cùng ngụ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Hậu quả: T bị chấn thương vùng đầu được cấp cứu tại bệnh viện C, sau đó điều trị tại bệnh viện R và Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng T, đến ngày 22/11/2019 thì xuất viện về nhà; còn T và T bị sây sát ngoài da.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 04/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều, không có dải phân cách, có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, đoạn đường thông thoáng không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường trải nhựa rộng 5,50<sup>m</sup>, có vạch kẻ tim đường không liền nét, từ vạch kẻ đo vào mép đường là 2,65<sup>m</sup>. Tất cả số liệu lấy lệ phải hướng từ thị xã H đến xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp làm chuẩn. Xác định điểm đụng đo vào lề chuẩn 3,25<sup>m</sup>. Như vậy, Võ Thị T điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, lấn sang trái 0,60<sup>m</sup> gây ra tai nạn với xe mô tô chạy ngược chiều như đã nêu trên.

Biên bản khám xe mô tô biển số 66G1 - 245.73 và 66M2 - 3034, được chụp ảnh ghi nhận, mô tả các dấu vết va chạm và những bộ phận bị hư hỏng vào biên bản đúng theo trình tự luật định.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 66/TgT ngày 06/3/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận thương tích của Nguyễn Chí T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo 1/3 dưới cẳng tay phải.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng trán phải.
- Chấn thương đầu gây: Gãy xương chính mũi; Vỡ xoang hàm hai bên đã phẫu thuật kết hợp xương; Vỡ xoang trán trái, xoang sàng trái; Vỡ trần ổ mắt phải; Vỡ sọ trán trái; Đập xuất huyết não vùng trán trái, đập não vùng trán và thái dương phải, tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng vùng trán hai bên.
- Gãy 1/3 dưới cẳng tay phải hạn chế sấp, ngửa cẳng tay phải.
- Mất một răng 2.1.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí T do thương tích gây nên hiện tại là: 67%. Tại thời điểm giám định.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Chí T: 01 xe mô tô biển số 66G1 – 245.73, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOZZA, màu trắng, số khung: DR10FY152305, số máy: 1DR1152319 (xe bị hư hỏng); Võ Thị T 01 xe mô tô biển số 66M2 – 3034, nhãn hiệu MANCE, loại xe nữ, màu đen - xám, số khung: 7C-013779, số máy: FMH-A020879 (xe bị hư hỏng); Trần Văn T 01 DVD-R 120min, 4,7GB có chứa 01 file XVR-ch3-main-20191103140001-20191103144039, có chứa dung lượng 479MB, thời lượng 40 phút 39 giây và được niêm phong đúng quy định.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-TN ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Thị T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự: Theo tờ thỏa thuận ngày 29/4/2020, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường gồm: chi phí điều trị cho ông T, bà T, chi phí thuê xe đi trị bệnh, sửa xe mô tô biển số 66G1 – 245.73 và các chi phí khác với tổng số tiền

52.863.000 đồng nhưng bà T đã nhận trước đây của bị cáo là 7.500.000đồng và ngày 24/6/2020 bà T đã nhận thêm 20.000.000đồng, còn lại 25.363.000đồng, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp và không yêu cầu gì thêm, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 25.363.000đồng.

- Bị cáo Võ Thị T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T tổng số tiền là 52.863.000đồng, đã đưa tiền 2 lần tổng cộng là 27.500.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường tiếp số tiền còn lại 25.363.000đồng theo yêu cầu bà T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T (đồng thời cũng là người được ủy quyền của bị hại Nguyễn Chí T) trình bày: Vào ngày 03/11/2019 do chồng là ông T điều khiển xe mô tô chở bà cùng cháu ngoại Huỳnh Ngọc Y, sinh năm 2019 hướng từ xã A, huyện T đi thị xã H khi đến gần cầu Trung tâm thuộc ấp V, xã A, huyện T thì gặp xe của bị cáo T chạy ngược chiều với tốc độ nhanh lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe ông T điều khiển làm cả 3 người trên xe ngã xuống đường. Hậu quả làm bà và V chỉ bị thương tích nhẹ, còn ông T bị chấn thương điều trị ở Bệnh viện C, bệnh viện R, bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng T đến ngày 22/11/2019 thì xuất viện về nhà đến nay.

Nay, bà T thống nhất theo tờ thỏa thuận ngày 29/4/2020, yêu cầu bị cáo T bồi thường gồm: chi phí điều trị cho ông T, bà T, chi phí thuê xe đi trị bệnh, sửa xe mô tô biển số 66G1 – 245.73 và các chi phí khác với tổng số tiền 52.863.000 đồng đã nhận trước 2 lần của bị cáo là 27.500.000đồng, còn lại 25.363.000đồng, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 25.363.000đồng và không yêu cầu gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 03/11/2019 và 02 Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 08/01/2020 xe mô tô biển số 66G1 - 245.73 và 66M2 - 3034; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 66/TgT ngày 06/3/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 05 phút ngày 03/11/2019, Võ Thị T, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 66M2 - 3034 trên tuyến Quốc lộ 30 hướng đi từ thị xã H đến xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến địa phận ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo đi không đúng phần đường, lấn sang lề trái 0,60<sup>m</sup> gây tai nạn với xe mô tô ngược chiều. Hậu quả làm bà Võ Thị T và Huỳnh Ngọc Y bị thương tích nhẹ; riêng ông Nguyễn Chí T bị té ngã với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 67%.

Nguyên nhân, do bị cáo T điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định và đi không đúng phần đường đã vi phạm Luật giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 9 Điều 8 “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*” và khoản 1 Điều 9 “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cẩu thả,... Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cẩu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ,

điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định và đi không đúng phần đường lấn sang trái 0,60mét nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm Nguyễn Chí T bị té ngã với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 67%. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 11/6/2020 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Đối với bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo hưởng án treo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại bà Võ Thị T thống nhất theo tờ thỏa thuận yêu cầu bồi thường tại Cơ quan điều tra ngày 29/4/2020 gồm: chi phí điều trị cho ông T, bà T, chi phí thuê xe đi trị bệnh, sửa xe mô tô biển số 66G1 – 245.73 và các chi phí khác với tổng số tiền 52.863.000đồng đã nhận trước của bị cáo là 7.500.000đồng và ngày 24/6/2020 nhận thêm 20.000.000đồng, còn lại 25.363.000đồng, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Bị cáo T thống nhất bồi thường tiếp số tiền còn lại 25.363.000đồng theo yêu cầu của bà T. Xét thấy, đại diện bị hại với bị cáo đã thỏa thuận xong là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 66G1 – 245.73 thu giữ của bị hại T là thuộc quyền sở hữu của Võ Thị T, Cơ quan điều tra đã trả lại và bà T nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 66M2 – 3034 của bị cáo T điều khiển gây tai nạn là thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn N, sinh năm 1991, ngụ khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, N bán xe mô tô trên vào năm 2011 cho 01 thanh niên nhưng không nhớ họ tên và địa chỉ. Bị cáo khai mua xe mô tô trên của người tên L ở xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cách nay khoảng 04 – 05 năm không làm giấy tờ với giá 4.500.000đồng và chưa sang tên sở hữu, Cơ quan điều tra đến xã T làm việc nhưng không có ai tên L nên xe này thuộc sở hữu của bị cáo. Hiện tại, về trách nhiệm dân sự bị cáo chưa bồi thường xong cho bị hại nên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Đối với 01 (một) DVD-R 120min, 4,7GB có chứa nội dung vụ tai nạn giao ngày 03/11/2019 mà Cơ quan điều tra trích xuất từ camera của Trần Văn T. Xét thấy, đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp theo Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Võ Thị T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2020).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Võ Thị Thu cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Thị T bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T gồm: chi phí điều trị cho ông T, bà T, chi phí thuê xe đi trị bệnh, sửa xe mô tô biển số 66G1 – 245.73 và các chi phí khác với tổng số tiền là 25.363.000đ (Hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý: 01 (một) xe mô tô biển số 66M2 – 3034, nhãn hiệu MANCE, loại xe nữ, màu đen - xám, số khung: 7C-013779, số máy: FMH-A020879 (xe bị hư hỏng của bị cáo T) để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) DVD-R 120min, 4,7GB có chứa nội dung vụ tai nạn giao ngày 03/11/2019 mà Cơ quan điều tra trích xuất từ camera của Trần Văn T được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Nam P và Trần Văn T, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện T. (Vật chứng hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thị T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.268.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng: 1.468.000đ (Một triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

**5. Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** Nguyễn Văn Ngọt. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hứa Quang Thông**